

NGHỊ QUYẾT
Về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ **Luật Ngân** sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 05/11/2012; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-HĐND-KTNS ngày 23/11/2012 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020 như sau:

I/ Mức hỗ trợ:

TT	Hạng mục được hỗ trợ	Mức hỗ trợ cho các xã thuộc CT 135, xã biên giới		Mức hỗ trợ cho các xã còn lại	
		Tổng mức hỗ trợ	Trong đó từ ngân sách TW, NS tỉnh	Tổng mức hỗ trợ	Trong đó từ ngân sách TW, NS tỉnh
1	Giao thông				
1.1	Đường giao thông đến	80%	70%	70%	60%

	trung tâm xã				
1.2	Đường trục liên thôn, liên ấp	75%	65%	70%	60%
1.3	Đường giao thông thôn, ấp	70%	60%	70%	60%
1.4	Đường giao thông nội đồng	70%	60%	60%	50%
2	Công trình thủy lợi				
2.1	Công trình đầu mối và hệ thống kênh tưới, tiêu chính	100%	100%	100%	90%
2.2	Kênh mương nội đồng	70%	60%	50%	40%
3	Xây dựng trường học đạt chuẩn				
3.1	Xây dựng phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị và thư viện đạt chuẩn.	100%	90%	100%	90%
3.2	Công trình phụ trợ: sân, hàng rào, nhà vệ sinh,...	80%	70%	70%	60%
4	Xây dựng Trạm Y tế xã				
4.1	Xây dựng Trạm Y tế, trang thiết bị y tế đạt chuẩn	100%	90%	100%	90%
4.2	Công trình phụ trợ: sân, hàng rào, vườn thuốc nam,...	70%	60%	70%	60%
5	Xây dựng nhà văn hóa xã				
5.1	Nhà văn hóa xã	80%	70%	70%	60%
5.2	Nhà văn hóa thôn, ấp	75%	65%	70%	60%
6	Công trình thể thao				
6.1	Công trình thể thao trung tâm xã	75%	65%	70%	60%
6.2	Công trình thể thao thôn, ấp	70%	60%	70%	60%
7	Công trình thoát nước thải khu dân cư	70%	60%	70%	60%
8	Phát triển sản xuất và dịch vụ				
8.1	Hỗ trợ giống mới, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tiến tiến vào sản xuất	70%	60%	60%	50%
8.2	Hỗ trợ mua máy cơ giới trong nông nghiệp	30%	20%	30%	20%
9	Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp và Thủy sản	70%	60%	70%	60%

10	Môi trường				
	- Xây dựng đường vào nghĩa trang	70%	60%	60%	50%

Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và Ủy ban nhân dân xã quản lý để thực hiện các nội dung nêu trên là 10%.

Riêng mức hỗ trợ cho các hạng mục khác đã được Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành quy định thì áp dụng theo các văn bản quy định này.

II/ Nguồn vốn: Hàng năm, ngoài nguồn vốn Trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã dành một phần vốn từ các nguồn thu sau đây để hỗ trợ chương trình xây dựng nông thôn mới:

1. Dành 100% nguồn thu từ việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất trên địa bàn xã (Sau khi đã trừ đi chi phí) cho việc thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới tại xã. Mức hỗ trợ này thay thế mức hỗ trợ quy định tại khoản 4, phần A Đề án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh.

2. Bố trí một phần kinh phí vượt thu hàng năm mà ngân sách tỉnh, huyện, thị xã và xã được phép sử dụng (Nếu có) cho hỗ trợ xây dựng nông thôn mới.

3. Bố trí bình quân hàng năm cho giai đoạn 2013 - 2020 là 100 tỷ đồng từ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung do tỉnh quản lý.

4. Huy động tối đa các nguồn vốn hợp pháp khác cho chương trình xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện. Trong quá trình thực hiện có các phát sinh không phù hợp, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2012 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Hưng